

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: ~~68~~/2023/HS-PT  
Ngày 17 - 5 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang***

***Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Kha***

***Bà Huỳnh Thị Út Mẫn***

***- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý*** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung*** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/HS-PT ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Phạm T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

1. **Nguyễn Phạm T**, sinh năm 1985 tại C - Đồng Tháp. Nơi đăng ký thường trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Khu phố C, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Phạm Kiêm X; vợ tên Huỳnh Thùy T1 và 03 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2022 đến nay. (có mặt)

2. **Phạm Thị N**, sinh năm 1979 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Số A, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng H1 và bà Trần Thị L; có chồng tên Trần Văn S và 02 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng 12 ngày tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2022 đến ngày 16/5/2022; bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Luật sư Tiêu Tường T2 - Văn phòng L5 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phạm T. (có mặt)

2. Luật sư Lê Trọng H2 - Văn phòng L6 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K bào chữa cho bị cáo Phạm Thị N. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim H3. Sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, Thành phố Cần Thơ;

2. Ông Trình Thanh T3, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Số D, đường P, Khu phố C, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

3. Em Nguyễn Võ Cao K, sinh ngày 05/9/2005 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp: Bà Võ Thị Kim S1 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số C, đường V, Khu phố A, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà Trương Ngọc C, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Số D, đường P, Khu phố C, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có 09 bị cáo khác, không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 07/5/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh K phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H kiểm tra nhà của bà Trình Ngọc S2, sinh năm 1956 tại số C, đường M, khu phố C, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, phát hiện Trình Ngọc S2 cho Dương Thị T4 (tên gọi khác là M) mượn nhà, tổ chức cho Nguyễn Phạm T, Lâm Kim N1, Đỗ Thị Trúc L1, Dương Thúy L2, Huỳnh Thị M1, Nguyễn Thị kim H4, Phạm Thị D, Phạm Thị N, Trịnh Thị H5 đánh bạc ăn thua bằng tiền, với hình thức bài binh 06 lá (mỗi người tham gia đánh bạc có 06 lá bài, chia làm 02 chi, mỗi chi 03 lá bài, rồi tính nút so sánh với người làm cái, ai có hai chi lớn hơn thì thắng bằng với số tiền đặt cược, nếu một chi lớn hơn, còn một chi nhỏ hơn thì hòa nhau hoặc hai chi có số điểm bằng nhau, thì không thắng, không thua) nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 16 bộ tài tây loại 52 lá (trong đó có 06 bộ bài đã qua sử dụng); 11 điện thoại di động các loại; hộp nhựa tại chiếu bạc, bên trong số tiền 5.112.000 đồng do Dương Thị T4 thu tiền xâu của những người tham gia đánh bạc; tiền Việt Nam 309.925.000 đồng và 1.520 USD. Sau khi phát hiện sòng bạc bị lực lượng Công an

bắt quả tang, Dương Thị T4 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đầu thú.

Qua điều tra xác định, số tiền tại chiếu bạc là 144.032.000 đồng và số tiền thu giữ của những người có mặt tại sòng bạc là: 165.893.000 đồng, gồm: Dương Nu E 35.000.000 đồng; Trình Thanh Toàn 6.000.000 đồng; Nguyễn Võ Cao K 40.000 đồng; Trương Thị Ngọc L3 70.000 đồng; Trương Ngọc C 300.000 đồng; Phạm Thị N 110.000.000 đồng và 1.500 USD; Dương Thúy L2 là 2.880.000 đồng; Phạm Thị D 5.800.000 đồng; Trịnh Thị H5 500.000 đồng; Nguyễn Thị Kim H3 3.803.000 đồng; Lâm Kim N1 1.500.000 đồng.

Ngoài ra, tại thời điểm bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra Công an thành phố H còn thu giữ nhiều tài sản của các bị can, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: 01 cái đầu thu Camera hiệu HIKVISION model DS-7208HQHT-KT; xe mô tô nhãn hiệu Exciter 135, màu trắng đỏ, biển kiểm soát 68H1-043.28; xe mô tô nhãn hiệu Lead màu trắng, biển kiểm soát 68H1-075.63; xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, biển kiểm soát 68H1-193.80; xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu cam đen, biển kiểm soát 68H1-046.43; xe máy nhãn hiệu Super cup, biển kiểm soát 68TA-001.66; xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu xanh, biển kiểm soát 65F1-243.83; xe mô tô nhãn hiệu Dream màu đỏ, biển kiểm soát Campuchia A; xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát Campuchia A; thu giữ của bà Trương Ngọc L3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu G; Đoàn Hữu L4 01 điện thoại Iphone 6s Plus, màu Gold; Phạm Thị N 01 điện thoại OPPO, màu xanh; Nguyễn Võ Cao K 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 8, màu xanh; Trình Thanh Toàn 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đỏ; Đỗ Thị Trúc L1 01 điện thoại Nokia bàn phím, màu đen; Nguyễn Thị Kim H3 01 điện thoại Nokia bàn phím, màu đen; Huỳnh Thị M1 01 điện thoại Nokia nhãn hiệu 3310 bàn phím, màu vàng (tất cả các tài sản nêu trên đều đã qua sử dụng). Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra xác định các tài sản là xe máy nêu trên không liên quan đến việc đánh bạc, đã trả lại cho các chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu xanh, biển kiểm soát 65F1-243.83; xe mô tô nhãn hiệu Dream màu đỏ, biển kiểm soát Campuchia A và chiếc xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát Campuchia A tiếp tục bảo quản tại kho vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H để điều tra làm rõ.

Đồng thời, khi tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của bị can Nguyễn Phạm T, thu giữ 01 kết sắt bằng kim loại màu xanh, nhãn hiệu K-ONE, kích thước (54 x 42 x 60) cm (bên trong có: 309.408.000 đồng; 11 tờ 01 USD; 05 hộp màu trắng vuông PANDORA bên trong không có gì; 01 hộp màu đỏ bên trong không có gì; 03 lắc tay kim loại màu vàng; 02 dây chuyền màu vàng; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng;

01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 lắc tay kim loại màu trắng; 01 bông tai kim loại màu trắng; 03 dây chuyền màu trắng; 01 tượng thần tài màu vàng; 03 dây chỉ màu đỏ có gắn mặt kim loại màu vàng; 02 dây đeo tay bằng nhựa; 01 đồng hồ màu vàng có chữ Rolex; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số KC7029936; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số XH-BB0552942 và 02 biên nhận nợ), đã trả lại cho bị can Nguyễn Phạm T; 01 bản phô tô tờ khai hàng hóa nhập khẩu; 01 cuốn sổ màu đen, bên trong 18 trang có ghi nội dung; 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Phạm T; 01 tấm giấy có ghi chữ; 01 tập học sinh; 03 cuốn tập có chữ “thế giới màu xanh”; 01 cuốn sổ màu xanh có chữ “Biện gà” và chữ “Handbook”; 01 cuốn tập có chữ “ước mơ” và chữ “CaROT bên trong có 18 trang có ghi nội dung; 01 miếng giấy lịch có chữ thứ hai và số 26, mặt sau có ghi chữ; 01 cuốn tập có chữ “chào ngày mới” và chữ “FUTUREbook, bên trong có 59 trang có ghi chữ; 01 cuốn tập có chữ “chào ngày mới” và chữ “FUTUREbook, bên trong có 32 trang có ghi chữ; 01 miếng giấy caro ghi nội dung một mặt; 01 cuốn giấy caro có 01 có ghi nội dung; 01 cuốn sổ màu xanh có chữ “New” và chữ “KTBOOK”, bên trong có 16 trang có ghi nội dung; 01 cuốn sổ bị mất bìa, bên trong 07 trang giấy có ghi nội dung; 01 cuốn sổ có ghi chữ “Mực” và chữ BEST FRIEND, bên trong có 10 trang có ghi nội dung; 01 cuốn sổ có chữ “ABC” bên trong có 02 trang có ghi nội dung; 11 bộ bài tây và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại có bàn phím (tiếp tục bảo quản tại kho vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, để xác minh làm rõ).

Trong quá trình điều tra, các bị can khai nhận:

(1)- Bị can Dương Thị T4 khai nhận: Khoảng cuối tháng 3/2022, T4 đến gặp Trình Ngọc S2 mượn nhà tại số C, đường M, khu phố C, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, để tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền và thu tiền xâu, bị can S2 đồng ý. Bị can T4 chuẩn bị các bộ bài tây 52 lá và trực tiếp thu tiền xâu mỗi ván bài những người chơi đạt được số nút là 8-9, 9-9 và bãi bài mà thắng cược, mỗi ván người chơi phải đưa tiền xâu cho T4 từ 2.000 đồng đến 5.000 đồng, bỏ vào keo nhựa T4 để tại chiếu bạc, từ 02 ngày đến 03 ngày, T4 thu tiền một lần, từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng và đưa cho bị can S2 từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 16.000.000 đồng. Đến ngày 07/5/2022 khi biết tin sòng bạc bị Công an phát hiện bắt quả tang, T4 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đầu thú.

(2)- Bị can Trình Ngọc S2 khai nhận: Dương Thị T4 (tên gọi khác là M) đến gặp bị can S2 hỏi mượn căn nhà tại số C, đường M, khu phố C, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, để cho người quen đánh bạc ăn thua bằng tiền, bị can S2 đồng ý. Hàng ngày T4 dùng một hộp nhựa trong suốt, ngồi cạnh chiếu bạc trực tiếp thu tiền xâu, từ khi bắt đầu tổ chức đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang vào ngày

07/5/2022, T4 đã đưa cho bị can S2 số tiền khoảng 1.600.000 đồng, từ số tiền bị can T4 thu tiền xâu của người chơi đánh bạc.

(3)- Bị can Nguyễn Phạm T khai nhận: Khoảng 19 giờ, ngày 07/5/2022 T đến nhà mẹ vợ là bị can Trình Ngọc S2, tại số C, đường M, khu phố C, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, thấy người phụ nữ tên thường gọi là “Dễ” hay “Dẻ” (không biết họ tên cụ thể) làm cái chơi bài binh 06 lá, ăn thua bằng tiền, để một số người phụ nữ và một người thanh niên tên “Ngà” (không biết họ tên, địa chỉ) đặt cược. Khi T đến thì người phụ nữ “Dễ” hay “Dẻ” để lại tiền ở chiếu bạc và nhờ T chia bài làm cái dùm, còn bà “Dễ” đi ra ngoài, T chia bài làm cái đến ván thứ 3, mỗi ván chia làm 08 tụ bài (01 tụ cái và 07 tụ đặt cược) người tham đặt cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, thì lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người của T 01 điện thoại Iphone màu xanh, khi tham gia đánh bạc T không mang theo tiền.

(4)- Bị can Trình Thị H5 mang theo số tiền 900.000 đồng, đưa cho bị can M1 400.000 đồng, hùn với bị can M1 mỗi ván 100.000 đồng, trong lúc đang chơi thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên người số tiền 500.000 đồng.

(5)- Bị can Nguyễn Thị Kim H3 mang theo số tiền 5.000.000 đồng, lấy ra số tiền 1.500.000 đồng tham gia đặc cược, mỗi ván 300.000 đồng, thua hết 1.200.000 đồng, bị Công an thu giữ 3.803.000 đồng và 01 điện thoại Nokia, loại có bàn phím, màu trắng đen.

(6)- Bị can Lâm Kim N1 mang theo số tiền 4.000.000 đồng, dùng vào việc đánh bạc, đặt mỗi ván từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, thua 2.500.000 đồng, trong lúc đang chơi thì bị Công an bắt quả tang, bị thu giữ số tiền 1.500.000 đồng.

(7)- Đỗ Thị Trúc L1: Vào khoảng 18 giờ, ngày 07/5/2022 đến nhà bà S2 giao rau, được số tiền 285.000 đồng, thấy trong bếp có sòng bài chơi ăn thua bằng tiền, Nguyễn Phạm T là người làm cái, Đỗ Trúc L1 lấy ra 100.000 đồng, hùn vào tụ của bị can D, bị thua, thì bị Công an ập vào bắt quả tang, thu giữ trên người 185.000 đồng.

(8)- Bị can Phạm Thị D khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 07/5/2022 D mang theo số tiền 6.700.000 đồng, cùng với Dương Thúy L2 đến sòng bạc, để tham gia đánh bạc. Ban đầu do người phụ nữ tên D1 làm cái, bị can D lấy ra 400.000 đồng cầm trên tay, đặt mỗi ván 100.000 đồng, chơi 04 ván, thắng 100.000 đồng, thấy trong người không khỏe nên hùn với L2 1.000.000 đồng, để tham gia đánh bạc, còn D lên võng bên cạnh sòng bạc nằm nghỉ, thì người phụ nữ tên D1 cũng nghỉ, thì T vào làm cái. Trong lúc mọi người đang chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền, thì bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang, bị thu giữ số tiền 5.800.000 đồng.

(9)- Bị can Dương Thúy L2 khai nhận: Khoảng 19 giờ, ngày 07/5/2022 đi mua nước đá, có mang theo số tiền 2.880.000 đồng, thấy khu vực bếp nhà bị can S2 có sòng bài binh 06 lá, chơi ăn thua bằng tiền, lúc này T là người làm cái, bị can L2 đi

vào sòng bạc, thì bị can D đưa cho L2 1.000.000 đồng, đặt 03 ván, mỗi 200.000 đồng, thì bị Công an ập vào bắt quả tang, thu giữ số tiền 2.880.000 đồng.

(10)- Bị can Huỳnh Thị M1 khai nhận: Khoảng 19 giờ, ngày 07/5/2022 đến mua nước đá, có mang theo số tiền 500.000 đồng, thấy có nhiều người tụ lại đánh bài binh 06 lá, ăn thua bằng tiền, Nguyễn Phạm T là người làm cái, Huỳnh Thị M1, lấy ra 500.000 đồng đặt ké vào tụ của bị can Trịnh Thị H5, được 03 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, đang đặt cược ván thứ 3 thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ 01 điện thoại Nokia màu vàng, loại có bàn phím.

(11)- Bị can Phạm Thị N khai nhận: Vào ngày 07/5/2022 đến sòng bạc mục đích để chơi đánh bạc nhưng đã hết tụ nên ngồi trên ghế, phía sau bị can Nguyễn Thị Kim H3, chờ có tụ để tham gia đánh bạc, thì lực lượng Công an ập vào bắt quả tang. Nhưng qua lời khai của các bị can Dương Thị T4, Huỳnh Thị M1, Thịnh Thị H6, thì bị can N có tham gia chơi đánh bạc với hình thức hùn tiền (ké) vào tụ của bị can H3, bị can Lâm Kim N1 thấy bị can N hùn tiền vào tụ của bị can Kim H3, có lúc còn binh bài với Kim H3; những người làm chứng như Nguyễn Võ Cao K (tên gọi khác là C1), Trình Thanh T3, đều nhìn thấy bị can N có tham gia đánh bạc; bà Trương Ngọc C thấy N đặt xuống chiếu bạc một lần 500.000 đồng.

Ngoài ra, theo lời khai của các bị can, còn có một người thanh niên tên “N2” trực tiếp tham gia đặt cược mỗi ván 500.000 đồng nhưng khi lực lượng Công an vào bắt quả tang, N2 đã chạy thoát. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Vật chứng trong vụ án:

1) Tiền Việt Nam 315.037.000 đồng và 1.520 USD, trong đó, tiền tại chiếu bạc là 144.032.000 đồng và 20 USD, số tiền bị can Dương Thị T4 thu xâu là 5.112.000 đồng; số tiền thu giữ của những người tại sòng bạc, gồm: Dương Nu E 35.000.000 đồng; Trình Thanh Toàn 6.000.000 đồng; Nguyễn Võ Cao K 40.000 đồng; Trương Thị Ngọc L3 70.000 đồng; Trương Ngọc C 300.000 đồng; Phạm Thị N 110.000.000 đồng và 1.500 USD; Dương Thúy L2 là 2.880.000 đồng; Phạm Thị D 5.800.000 đồng; Trịnh Thị H5 500.000 đồng; Nguyễn Thị Kim H3 3.803.000 đồng; Lâm Kim N1 1.500.000 đồng, qua giám định là tiền thật.

2) 16 (mười sáu) bộ tài tây, loại 52 lá (trong đó có 06 bộ bài đã qua sử dụng).

3) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, có bàn phím màu trắng (đã qua sử dụng).

4) 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, có bàn phím màu đen (đã qua sử dụng).

5) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, có bàn phím màu đen (đã qua sử dụng).

6) 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng màu xanh (đã qua sử dụng).

7) 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng màu xanh (đã qua sử dụng).

8) 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh (đã qua sử dụng).

9) 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng (đã qua sử dụng).

10) 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng màu Gold (đã qua sử dụng).

11) 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng màu xanh (đã qua sử dụng).

12) 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám (đã qua sử dụng).

13) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu Gold (đã qua sử dụng).

14) 01 điện thoại Iphone 6s Plus, màu Gold (đã qua sử dụng).

15) 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 8, màu xanh (đã qua sử dụng).

16) 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đỏ (đã qua sử dụng).

17) 01 điện thoại Nokia nhãn hiệu 3310 bàn phím, màu vàng (đã qua sử dụng).

18) 01 điện thoại OPPO, màn hình cảm ứng màu xanh (đã qua sử dụng).

19) 01 điện thoại Nokia bàn phím, màu đen (đã qua sử dụng).

20) 01 điện thoại Nokia bàn phím, màu đen (đã qua sử dụng).

21) 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Mini màu xanh (đã qua sử dụng).

22) 01 cái đầu thu Camera hiệu HIKVISION model DS-7208HQHT-KT (đã qua sử dụng).

Đối với người thanh niên tên “N2” tham gia đánh bạc mỗi ván 500.000 đồng tại thời điểm Nguyễn Phạm T làm cái, nhưng khi lực lượng Công an phát hiện bắt người phạm tội quả tang đã chạy thoát. Quá trình điều tra, không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc bị can Lâm Kim N1 khai có nhìn thấy bà Trương Thị Ngọc L3 và bà Trương Ngọc C có tham gia đánh bạc với hình thức hùn tiền vào các tụ đặt cược nhưng đây là lời khai duy nhất của Lâm Kim N1 nên không đủ căn cứ để khởi tố.

Đối bà Lê Thị Mỹ D2 (tên gọi khác là D1) thừa nhận khoảng 17 giờ, ngày 07/5/2022 có mang theo số tiền 1.450.000 đồng đến nhà bị can S2, chơi bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền, làm cái cho một số người đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, thua khoảng 300.000 đồng, đến khi bị can T đến thì bà D2 bỏ về, tại thời điểm lực lượng Công an bắt người quả tang không có mặt của D2 tại sòng bạc, không có căn cứ xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc tại thời điểm D2 làm cái nên không có căn cứ khởi tố, tách một phần hồ sơ xử phạt hành chính đối với Lê Thị Mỹ D2.

**\* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên đã quyết định:**

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Phạm T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 08/5/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Thị N** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 08/5/2022 đến ngày 16/5/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên hình phạt 09 bị cáo khác, xử lý vật chứng; án phí và bảo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**\* Sau khi xét xử sơ thẩm:**

Ngày 28/02/2023 bị cáo Nguyễn Phạm T có đơn kháng cáo với nội dung: Số tiền dùng để định khung hình phạt cho bị cáo là 144.032.000 đồng là chưa đúng, vì tổng số tiền dùng để đánh bạc và mang theo để đánh bạc là 34.000.000 đồng, nên yêu cầu xem xét lại khung hình phạt cho bị cáo; mức hình phạt xử phạt bị cáo là quá cao; khi bắt thu giữ của bị cáo một điện thoại, hai chiếc xe mang biển số Campuchia, hộ chiếu mang tên bị cáo và một số cuốn sổ khác, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng cấp sơ thẩm không tuyên trả lại cho bị cáo, đề nghị cấp phúc thẩm tuyên trả lại cho bị cáo.

Ngày 21/02/2023 bị cáo Phạm Thị N có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo bị oan, bị cáo không tham gia đánh bạc.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Nguyễn Phạm T thừa nhận cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng tội của bị cáo. Bị cáo xin rút lại một phần kháng cáo về phần vật chứng và xem xét lại số tiền truy tố bị cáo; chỉ yêu cầu HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo N có ý kiến: Bị cáo không tham gia đánh bạc, không ké tụ chung với bị cáo Kim H3, mục đích bị cáo đến để đánh bạc nhưng chưa tham gia thì sòng bạc bị Công an bắt quả tang. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo kêu oan.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đã rút kháng cáo về phần xử lý vật chứng nên đề nghị HĐXX đình chỉ một phần kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo T: Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; xem xét về nhân thân cũng như đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS, từ đó áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là không đúng quy định và không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bởi vì bị cáo phạm tội tại khoản 2 Điều 321 BLHS có mức hình phạt đến 07 năm tù là thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Tuy nhiên, do bị cáo có kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và Viện kiểm sát không có kháng nghị tăng nặng hình phạt do đó không thể làm bất lợi đối với bị cáo nên cần giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên.

Xét kháng cáo của bị cáo N: Cấp sơ thẩm chỉ dựa vào lời khai tại cơ quan điều tra của những người làm chứng để quy kết Phạm Thị N phạm tội đánh bạc là chưa có đủ cơ sở vững chắc và ngoài ra cũng không có chứng cứ gì khác để chứng minh, trong khi bị cáo không thừa nhận có hành vi phạm tội. Xét thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được do đó cần phải hủy một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Thị N, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Do đó, đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 BLTTHS 2015, hủy một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Thị N để điều tra lại; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm T giữ nguyên mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù như án sơ thẩm đã tuyên. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên đề nghị HĐXX không xem xét lại.

- ***Luật sư T2 bào chữa cho bị cáo T phát biểu quan điểm:*** Tại phiên toà, bị cáo rút lại các yêu cầu khác, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc, không công bằng với bị cáo T. Bị cáo T tham gia với vai trò rất thấp, tham gia mới ba ván, chia dùm, so với các bị cáo khác thì không công bằng, bị cáo T không mang theo tiền để đánh bạc. Bản thân bị cáo là người là người nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có làm nhiều việc tốt cho xã hội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Theo như nhận định bản án sơ thẩm, thì bị cáo tham gia vai trò không đáng kể. Đề nghị tuyên phạt bị cáo mức hình phạt bằng thời hạn đã bị tạm giam và trả tự do tại phiên toà cho bị cáo để bị cáo sớm, trở về hòa nhập cộng đồng.

- ***Luật sư H2 phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo N:*** Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, vì không đủ căn cứ để kết tội bị cáo N: Từ giai đoạn điều và

tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo N không bao giờ thừa nhận bị cáo có hành vi đánh bạc, khi được bạn gọi đến sòng bạc về ý thức bản thân bị cáo có mục đích để đánh bạc, tuy nhiên khi đến sòng bạc thì chưa kịp tham gia đánh, cũng như không có ké tụ của bị cáo K1 hai... Cấp sơ thẩm chỉ dựa vào lời khai của nhân chứng tại cơ quan điều tra như bị cáo M1, H5...và lời khai của ba người làm chứng K, C, T3 để kết tội bị cáo N, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm họ khai không biết bị cáo N là ai cả, không biết thì làm sao nói N đánh bạc. Bản thân Kim H3 cũng khai là N không có ké tụ của Kim H3. Đối với bị cáo khác như D, L3, L1 là người tham gia đánh chung, nhưng họ khai là N không có tham gia đánh... Do đó, không đủ căn cứ để kết tội bị cáo N, đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm để điều tra lại đối với bị cáo N là cần thiết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

[2.1] Khoảng 20 giờ, ngày 07/5/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh K phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H kiểm tra nhà của Trình Ngọc S2 tại số C, đường M, Khu phố C, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, phát hiện sòng bạc gồm có Nguyễn Phạm T, Lâm Kim N1, Đỗ Thị Trúc L1, Dương Thúy L2, Huỳnh Thị M1, Nguyễn Thị Kim H3, Phạm Thị D và Trình Thị H5 chơi bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền do T làm cái thu giữ 16 bộ tài tây loại 52 lá; 11 điện thoại di động các loại và số tiền thu tại chiếu bạc là 144.032.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét về tội danh và kháng cáo kêu oan của bị cáo N.

Bị cáo N bị cấp sơ thẩm điều tra, truy tố và xét xử về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai tại cơ quan điều tra của các bị cáo T4, N1, Mùi H7 và những người làm chứng gồm ông T3, bà C và em K để kết luận bị cáo N phạm tội "Đánh bạc". Ngoài ra, không có chứng cứ khác để chứng minh. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, những người này thay đổi lời khai,

nhưng cấp sơ thẩm không xem xét, đánh giá sự mâu thuẫn trong lời khai của những người này, cụ thể:

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Huỳnh Thị M1 khẳng định N có chơi đánh bạc là do thấy nói với người phụ nữ ké nên nghi ngờ là có chơi; bị cáo Dương Thị T4 khai thấy N chỉ móc tiền chứ không thấy ké tụ, và móc tiền ra không biết bao nhiêu; T4 nhận dạng được N là do bị bắt mới biết tên, trước đó chỉ biết mặt N. Tuy nhiên, tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo M1 khai không thấy N tham gia đánh bạc; lý do M1 ký tên nhận dạng N có tham gia đánh bạc là vì thấy N ngồi vòng nói chuyện xù xì với 01 người phụ nữ, nói gì với nhau thì M1 không biết; không thấy hùn hạp và cũng không thấy binh bài; Bị cáo H7 khai thấy N cầm tiền ngồi trên ghế sau lưng Kim H3, Kim H3 coi bài, không rõ N có tham gia đánh bạc hay không (Ngoài ra, tại biên bản nhận dạng H7 xác định: Những người có mặt trong sòng bạc không biết có tham gia hay không gồm có người trong ảnh số 5 là N...); Bị cáo T4 khẳng định thấy N móc tiền nhưng không biết trả tiền bánh canh hay lấy tiền đánh bài.

Người làm chứng em Nguyễn Cao K, tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm khai lúc xảy ra vụ án K ở phía trước nhà bà S2 bán nước đá chứ không ra phía sau (K là người làm thuê cho bà S2) nhưng Công an lôi ra phía sau đánh đập và ép khai. Quá trình lấy lời khai không có mẹ em chứng kiến, làm việc xong mới cho mẹ em ký tên. Ông Trình Thanh T3 khai đang cùng Nu E uống ở trước nhà T3 thì thấy có nhiều người chạy từ nhà trước ra phía sau nên T3 cùng Nu E chạy theo vô vì tưởng đánh nhau, T3 chạy ra phía sau giáp với nhà bị cáo S2 thì thấy Công an ập đến và đẩy T3 vô nhà S2 rồi trói tất cả lại kể cả T3 và Nu E. T3 không thấy phía sau có chơi đánh bạc cũng không thấy có ai chơi đánh bạc. T3 khẳng định không thấy N tham gia đánh bạc. Lý do T3 ký vào các lời khai tại CQĐT là nghe và ký đại. T3 khẳng định không thấy N tham gia đánh bạc. Đối với người làm chứng bà Trương Ngọc C (là người giao bánh canh cho Kim H3), tại phiên toà phúc thẩm, bà khẳng định không nhớ ai tham gia đánh bạc vì lại chút thì bị bắt. Lúc ở cơ quan điều tra khai không đúng là do mới bị bắt sợ quá nên khai đại.

Cấp sơ thẩm xác định bị cáo N tham gia đánh bạc, với vai trò ké tụ của bị cáo Kim H3, nhưng trong suốt quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Kim H3 đều khẳng định N không có tham gia ké tụ với Kim H3. Lời khai của bị cáo T (là người làm cái tại sòng bạc) cũng xác định trong lúc T làm cái không thấy N tham gia chơi đánh bạc. Đối với các bị cáo khác như Phạm Thị D, Dương Thúy L2, Đỗ Thị Trúc L1 là người tham gia đánh chung tụ với Kim H3, cũng khẳng định là bị cáo N không tham gia đánh bạc.

Do đó, việc cấp sơ thẩm chỉ dựa vào lời khai tại cơ quan điều tra của những người làm chứng và một số bị cáo khác để kết tội Ngoan phạm tội đánh bạc là chưa có cơ sở vững chắc và ngoài ra cũng không có chứng cứ gì khác để chứng minh, trong khi trong suốt quá trình điều tra, xét xử bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Xét thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, nên cần thiết phải hủy một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Thị N để điều tra lại.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo T:

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T xin rút lại phần kháng cáo đề nghị xem xét số tiền dùng để đánh bạc mà cấp sơ thẩm truy tố bị cáo và xin rút lại phần kháng cáo về vật chứng. Xét thấy, việc rút một phần kháng cáo của bị cáo là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật, nên HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo nêu trên của bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T: HĐXX xét thấy, bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò làm cái, tuy nhiên xét thấy, mục đích ban đầu của bị cáo không phải đi đánh bạc, bị cáo có tham gia đánh bạc (làm cái chia dùm cho một người phụ nữ tên D1), chỉ mới tham gia hai ván thì bị bắt quả tang, khi đi bản thân không có mang theo tiền để đánh bạc; do ham vui nhất thời phạm tội, bản thân là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo và gia đình bị cáo có nhiều đóng góp tích cực cho địa phương; ngoài ra còn có ông cố ngoại tên Phạm Văn H8 là người có công với cách mạng... Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tham gia đánh bạc với vai trò không lớn, nên HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giảm một hình phạt cho bị cáo, thời gian tạm giam bị cáo cũng đã đủ mang tính răn đe và giáo dục bị cáo. Vì vậy, HĐXX thiết nghĩ xử phạt bị cáo mức án bằng với thời hạn bị cáo đã bị tạm giam cũng đủ nghiêm.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về hủy một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo N là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, đối với đề nghị giữ nguyên mức án của bị cáo T là có phần hơi nghiêm, do xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Xét quan điểm bào chữa của các Luật sư: Đề nghị của hai Luật sư tại phiên toà là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm T về phần vật chứng và xem xét lại số tiền dùng để đánh bạc.

**2.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm T.

- Sửa một phần bản án sơ thẩm số 04/2023/HSST ngày 16/02/2023 của Toà án nhân dân thành phố Hà Tiên.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm i và s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Phạm T - 01 (một) năm 09 (chín) ngày tù** về tội “**Đánh bạc**”, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2022. Thời hạn tù bằng với thời hạn bị cáo đã bị tạm giam.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Phạm T tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

**3.** Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị N.

- Huỷ một phần bản án sơ thẩm số 04/2023/HSST ngày 16/02/2023 của Toà án nhân dân thành phố Hà Tiên đối với bị cáo Phạm Thị N, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên điều tra lại theo thủ tục chung.

**4.** Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**5.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKSND huyện (1)
- TAND; THA huyện (1)
- CC THADS huyện (1)
- Bị cáo (2);
- Luật sư (2);
- Lưu (7).

**Nguyễn Thành Quang**